

Số: **5006** /UBND-NC

Bình Định, ngày **02** tháng **12** năm 2013

V/v đề nghị công khai hồ sơ văn bản, hồ sơ thủ tục hành chính của Sở Tư pháp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính

Kính gửi: Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát thủ tục hành chính).

Ngày 13/11/2013, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 3374/QĐ-UBND về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.

Căn cứ Điều 24 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/06/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; UBND tỉnh Bình Định đã cập nhật hồ sơ thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia như sau:

1. Đối với hồ sơ văn bản: Đề nghị công khai 01 văn bản;
2. Đối với hồ sơ thủ tục hành chính:
 - Đề nghị công khai: 53 thủ tục hành chính;
 - Đề nghị không công khai: 46 thủ tục hành chính.

(Có phụ lục kèm theo)

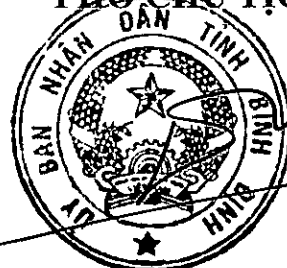
Để kịp thời công khai các hồ sơ văn bản, hồ sơ thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ nhu cầu của cá nhân, tổ chức, kính đề nghị Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát thủ tục hành chính) đăng công khai và không công khai các hồ sơ văn bản, hồ sơ thủ tục hành chính trên tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính./.

th

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K2. *th*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng

Phụ lục 1

Đề nghị công khai và không công khai hồ sơ thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia
(Ban hành kèm theo Công văn số **5006** /UBND-NC ngày **01** tháng **12** năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)



1. Hồ sơ thủ tục hành chính đề nghị công khai.

STT	Số hồ sơ thủ tục hành chính đề nghị công khai	Tên thủ tục hành chính đề nghị công khai	Ghi chú
	(1)	(2)	
1.	T-BDI-246269-TT	Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài	Ban hành mới
2.	T-BDI-246274-TT	Chuyển đổi Văn phòng luật sư thành Công ty luật trách nhiệm hữu hạn	Ban hành mới
3.	T-BDI-246506-TT	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động khi thay danh sách Công chứng viên là thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng do hai Công chứng viên trở lên	Ban hành mới
4.	T-BDI-246513-TT	Chuyển đổi loại hình Văn phòng công chứng do 1 Công chứng viên thành lập thành Văn phòng công chứng được tổ chức và hoạt động theo loại hình Công ty hợp danh	Ban hành mới
5.	T-BDI-246520-TT	Đăng ký hoạt động khi chuyển đổi loại hình Văn phòng công chứng do 1 Công chứng viên thành lập thành Văn phòng công chứng được tổ chức và hoạt động theo loại hình Công ty hợp danh	Ban hành mới
6.	T-BDI-246521-TT	Bổ nhiệm Công chứng viên (trong trường hợp được miễn đào tạo nghề công chứng, miễn tập sự hành nghề công chứng)	Ban hành mới
7.	T-BDI-246717-TT	Cấp thẻ Công chứng viên	Ban hành mới
8.	T-BDI-246719-TT	Cấp lại thẻ Công chứng viên (trong trường hợp thay đổi hành nghề công chứng hoặc mất thẻ hoặc thẻ bị hư hỏng)	Ban hành mới
9.	T-BDI-246721-TT	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung
10.	T-BDI-246724-TT	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung
11.	T-BDI-246725-TT	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung

12.	T-BDI-246731-TT	Đăng ký việc thay đổi, chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung
13.	T-BDI-246735-TT	Đăng ký lại việc khai sinh có yếu tố nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung
14.	T-BDI-248031-TT	Đăng ký lại việc tử có yếu tố nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung
15.	T-BDI-248033-TT	Đăng ký lại việc kết hôn có yếu tố nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung
16.	T-BDI-248037-TT	Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch có yếu tố nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung
17.	T-BDI-248041-TT	Cấp lại bản chính Giấy khai sinh có yếu tố nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung
18.	T-BDI-248044-TT	Đăng ký việc thay đổi, cải chính, hộ tịch có yếu tố nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung
19.	T-BDI-248049-TT	Đăng ký việc xác định lại dân tộc, bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung
20.	T-BDI-248086-TT	Đăng ký việc xác định lại giới tính có yếu tố nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung
21.	T-BDI-248092-TT	Điều chỉnh hộ tịch có yếu tố nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung
22.	T-BDI-248094-TT	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung
23.	T-BDI-248098-TT	Công nhận việc kết hôn đã được tiến hành ở nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung
24.	T-BDI-248102-TT	Cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung
25.	T-BDI-248105-TT	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung
26.	T-BDI-248121-TT	Chấm dứt đăng ký hoạt động của Trung tâm hỗ trợ kết hôn đối với trường hợp không đề nghị gia hạn	Sửa đổi, bổ sung
27.	T-BDI-248122-TT	Đăng ký việc nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung

			sung
28.	T-BDI-248125-TT	Công nhận việc nhận cha, mẹ, con đã được tiến hành trước cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung
29.	T-BDI-248128-TT	Cấp giấy chứng nhận có quốc tịch Việt Nam	Sửa đổi, bổ sung
30.	T-BDI-248239-TT	Cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	Sửa đổi, bổ sung
31.	T-BDI-248150-TT	Cấp Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng luật sư	Sửa đổi, bổ sung
32.	T-BDI-248151-TT	Cấp Giấy đăng ký hoạt động của Công ty luật hợp danh hoặc Công ty luật trách nhiệm hữu hạn (sau đây gọi tắt là Công ty luật)	Sửa đổi, bổ sung
33.	T-BDI-248152-TT	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư khi thay đổi nội dung đăng ký hoạt động	Sửa đổi, bổ sung
34.	T-BDI-248153-TT	Cung cấp thông tin về nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Sửa đổi, bổ sung
35.	T-BDI-248154-TT	Chuyển đổi Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên sang Công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, chuyển đổi Công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên sang Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Sửa đổi, bổ sung
36.	T-BDI-248155-TT	Cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	Sửa đổi, bổ sung
37.	T-BDI-248158-TT	Thành lập Văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư	Sửa đổi, bổ sung
38.	T-BDI-248160-TT	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư trong trường hợp tự chấm dứt hoạt động	Sửa đổi, bổ sung
39.	T-BDI-248161-TT	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư	Sửa đổi, bổ sung
40.	T-BDI-248162-TT	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	Sửa đổi, bổ sung
41.	T-BDI-248163-TT	Cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung
42.	T-BDI-248166-TT	Cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	Sửa đổi, bổ

			sung
43.	T-BDI-248168-TT	Cấp giấy đăng ký hoạt động cho Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một trăm phần trăm vốn nước ngoài, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn dưới hình thức liên doanh (sau đây gọi tắt là Công ty luật nước ngoài)	Sửa đổi, bổ sung
44.	T-BDI-248170-TT	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động do thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung
45.	T-BDI-248172-TT	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh, Công ty luật nước ngoài do bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác	Sửa đổi, bổ sung
46.	T-BDI-248184-TT	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	Sửa đổi, bổ sung
47.	T-BDI-248185-TT	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	Sửa đổi, bổ sung
48.	T-BDI-248186-TT	Thành lập Văn phòng công chứng (Văn phòng công chứng do 1 Công chứng viên thành lập)	Sửa đổi, bổ sung
49.	T-BDI-248224-TT	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng (đối với Văn phòng do 1 Công chứng viên sáng lập)	Sửa đổi, bổ sung
50.	T-BDI-248226-TT	Thành lập Văn phòng công chứng (Văn phòng do 2 Công chứng viên trở lên thành lập)	Sửa đổi, bổ sung
51.	T-BDI-248227-TT	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng (đối với Văn phòng do 2 Công chứng viên trở lên thành lập)	Sửa đổi, bổ sung
52.	T-BDI-248233-TT	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động khi thay đổi trụ sở, tên gọi của Văn phòng công chứng	Sửa đổi, bổ sung
53.	T-BDI-248235-TT	Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trong trường hợp tự chấm dứt)	Sửa đổi, bổ sung

2. Hồ sơ thủ tục hành chính đề nghị không công khai.

STT	Số hồ sơ thủ tục hành chính đề nghị công khai	Tên thủ tục hành chính đề nghị công khai	Ghi chú
-----	---	--	---------

	(1)	(2)	
1.	T-BDI-190229-TT	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung
2.	T-BDI-190260-TT	Thủ tục: Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung
3.	T-BDI-190463-TT	Thủ tục: Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài.	Sửa đổi, bổ sung
4.	T-BDI-190479-TT	Đăng ký việc thay đổi, chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung
5.	T-BDI-190490-TT	Đăng ký lại việc khai sinh có yếu tố nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung
6.	T-BDI-190502-TT	Đăng ký lại việc tử có yếu tố nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung
7.	T-BDI-190510-TT	Đăng ký lại việc kết hôn có yếu tố nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung
8.	T-BDI-190527-TT	Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch có yếu tố nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung
9.	T-BDI-190537-TT	Cấp lại bản chính giấy khai sinh có yếu tố nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung
10.	T-BDI-190547-TT	Đăng ký việc thay đổi, cải chính hộ tịch có yếu tố nước ngoài.	Sửa đổi, bổ sung
11.	T-BDI-190555-TT	Đăng ký việc xác định lại dân tộc, bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài.	Sửa đổi, bổ sung
12.	T-BDI-190564-TT	Đăng ký việc xác định lại giới tính có yếu tố nước ngoài.	Sửa đổi, bổ sung
13.	T-BDI-190613-TT	Điều chỉnh hộ tịch có yếu tố nước ngoài.	Sửa đổi, bổ sung
14.	T-BDI-190616-TT	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài.	Sửa đổi, bổ sung
15.	T-BDI-190635-TT	Công nhận việc kết hôn đã được tiến hành ở nước ngoài.	Sửa đổi, bổ sung
16.	T-BDI-190651-TT	Cấp Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hỗ trợ kết hôn	Sửa đổi, bổ sung
17.	T-BDI-190665-TT	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hỗ trợ kết hôn	Sửa đổi, bổ sung
18.	T-BDI-026139-TT	Chấm dứt đăng ký hoạt động của Trung tâm hỗ trợ kết hôn	Sửa đổi, bổ sung
19.	T-BDI-140286-TT	Đăng ký việc nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài.	Sửa đổi, bổ sung
20.	T-BDI-190689-TT	Công nhận việc nhận cha, mẹ, con đã được tiến hành trước cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Sửa đổi, bổ sung
21.	T-BDI-190743-TT	Cấp giấy chứng nhận có quốc tịch Việt Nam	Sửa đổi, bổ sung
22.	T-BDI-190109-TT	Cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	Sửa đổi, bổ sung
23.	T-BDI-190166-TT	Cấp Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng luật sư	Sửa đổi, bổ sung
24.	T-BDI-190186-TT	Cấp Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật hợp danh hoặc công ty luật trách	Sửa đổi, bổ sung

		nhiệm hữu hạn (sau đây gọi tắt là công ty luật)	
25.	T-BDI-190201-TT	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư khi thay đổi nội dung đăng ký hoạt động	Sửa đổi, bổ sung
26.	T-BDI-190212-TT	Cung cấp thông tin về nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Sửa đổi, bổ sung
27.	T-BDI-190216-TT	Chuyển đổi Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên sang Công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên sang công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Sửa đổi, bổ sung
28.	T-BDT-190224-TT	Cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	Sửa đổi, bổ sung
29.	T-BDI-190236-TT	Thành lập Văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư	Sửa đổi, bổ sung
30.	T-BDI-190254-TT	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư trong trường hợp tự chấm dứt hoạt động	Sửa đổi, bổ sung
31.	T-BDI-190256-TT	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư	Sửa đổi, bổ sung
32.	T-BDI-190258-TT	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	Sửa đổi, bổ sung
33.	T-BDI-190263-TT	Cấp Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài .	Sửa đổi, bổ sung
34.	T-BDI-024123-TT	Cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam.	Sửa đổi, bổ sung
35.	T-BDI-190281-TT	Cấp giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật trách nhiệm hữu hạn một trăm phần trăm vốn nước ngoài, công ty luật trách nhiệm hữu hạn dưới hình thức liên doanh (sau đây gọi tắt là công ty luật nước ngoài)	Sửa đổi, bổ sung
36.	T-BDI-190286-TT	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động do thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài.	Sửa đổi, bổ sung
37.	T-BDI-190292-TT	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh, công ty luật nước ngoài do bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác	Sửa đổi, bổ sung
38.	T-BDI-190311-TT	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	Sửa đổi, bổ sung
39.	T-BDI-190332-TT	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	Sửa đổi, bổ sung
40.	T-BDI-190337-TT	Thành lập Văn phòng Công chứng (Văn phòng Công chứng do 1 công chứng viên thành lập)	Sửa đổi, bổ sung
41.	T-BDI-141411-TT	Đăng ký hoạt động Văn phòng Công chứng (đối với Văn phòng do 1 công chứng viên sáng lập)	Sửa đổi, bổ sung
42.	T-BDI-190354-TT	Thành lập Văn phòng công chứng (Văn phòng do 2 công chứng viên trở lên thành lập)	Sửa đổi, bổ sung

43.	T-BDI-190362-TT	Đăng ký hoạt động Văn phòng Công chứng (đối với Văn phòng do 2 công chứng viên trở lên thành lập)	Sửa đổi, bổ sung
44.	T-BDI-190363-TT	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động do thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Văn phòng Công chứng.	Sửa đổi, bổ sung
45.	T-BDI-190365-TT	Chấm dứt hoạt động Văn phòng Công chứng (trong trường hợp tự chấm dứt).	Sửa đổi, bổ sung
46.	T-BDI-190660-TT	Gia hạn Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hỗ trợ kết hôn	Bãi bỏ



Phụ lục 2

Đề nghị công khai hồ sơ văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia

(Ban hành kèm theo Công văn số 5006 /UBND-NC ngày 01 tháng 12 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

STT	Số hồ sơ của văn bản đề nghị công khai	Tên hồ sơ văn bản đề nghị công khai
	(1)	(2)
1	T-BDI-018891-VB	Quyết định số 45/2012/QĐ-UBND ngày 12/12/2012 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Định.